TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 542/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 490/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Hữu M**, sinh năm 1977.

Nơi thường trú: Tổ dân phố KT, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: Tổ dân phố KT, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh Hữu M, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh M và chị L thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Thanh Tr, sinh ngày 27/10/2011 và Huỳnh Sơn T, sinh ngày 24/10/2013. Ly hôn, anh M và chị L thống nhất thỏa thuận anh Mi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr; chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh M và chị L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh M và chị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Hữu M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065625 ngày 20/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Hoàn trả anh Huỳnh Hữu M 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN